

# TÔI YÊU TIẾNG NƯỚC TÔI

Nam Cát

Tùy Bút

Mến Tặng AH. Đào Trọng Cương.

Tiền sinh Thượng Chi đã viết trên Báo Phong Hóa, 50 năm trước đây : " Tiếng tôi còn, nước tôi còn...." trong loạt bài bình luận về Truyện Kim Vân Kiều và Tiên Điền tiền sinh.

Học giả Phạm Quỳnh uyên thâm văn hóa Pháp cũng như Việt và Trung Hoa, và cái bầu uyên thâm ấy đã được nhiều trí thức đương thời như tiền sĩ Nguyễn Mạnh Tường đã thốt ra rằng : "Phạm Quỳnh đã làm cho nhiều văn sĩ, học giả Pháp hổ thẹn..."

Tiền sinh Phạm Quỳnh đã viết ra những lời văn nạng tình yêu nước như vậy trong khi nước Pháp Bảo Hộ đã ve vãn ông và cần nhất ông lên nhiều chức vị to lớn (trước khi Ông được mời làm Ngự Tiên Văn Phòng (chief of staff) cho Cựu Hoàng Bảo Đại) như :Hội viên Hàn Lâm Viện Viễn Đông, Hội viên Hội Viễn Đông Bác Cổ, Giảng sư về văn hóa Đông Phương tại Collège de France, là trưởng giảng dạy về văn chương uy tín nhất của Pháp.

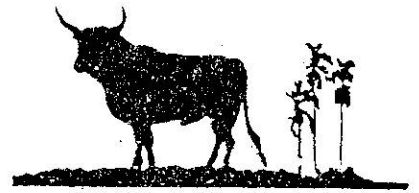
Tôi đang cố gắng nói liên câu "tôi yêu tiếng nước tôi" với lòng yêu nước rút ra từ câu ấy, vì tôi muốn hiểu rằng tiền sinh Thượng Chi cũng muốn kêu gọi việc yêu nước qua hình thức văn chương để tránh sự va chạm không cần phải có lúc bấy giờ.

Như vậy ta cũng thấy hình thức yêu nước, trải qua thời gian phải thể hiện khác nhau đôi chút. Và tôi xin kể vài câu chuyện để chúng ta cũng nhận thức.

Những năm trước ngày mất nước, tôi có nhiều dịp qua về Hoa Kỳ, một hôm cũng vào ngày lễ Độc Lập, ngày 4 tháng 7, tôi được một gia đình Mỹ, gốc Nhật mời lại nhà dùng cơm, xem đốt pháo ăn mừng Quốc Khánh. Tôi không thấy treo cờ và hỏi thì anh Nhật này bảo tôi có cờ, nhưng quên treo. Sau bữa cơm tối, gia đình này đưa tôi đến thăm gia đình đưa con trai cũng ở gần đó, thì thấy chúng treo cờ to tướng ngoài sân.

Một dịp khác tại Hoa Thịnh Đốn, trong một bữa cơm sau seminar về đầu tư, phần nhiều là dân ngoại quốc, diễn giả có hỏi ai đã là

dân Hoa Kỳ, thặng ban ngồi kế cận tôi, gốc Thụy sĩ và đã vào quốc tịch Hoa Kỳ từ lâu vẫn ngồi yên không đứng dậy, tôi hỏi thì nó bảo, Hoa Kỳ hay không cũng vậy thôi.



Và mỗi năm ngoài đây, cũng trong một bữa tiệc thân mật, một ông bạn Việt Nam đứng lên chửi thề oai oai (theo kiểu người Nam) rằng mấy thặng nhà báo (lá cải) ở quận Cam đã tặng bóc hai sinh viên người Việt vừa tốt nghiệp Trường West Point là cô Jane Nguyễn và anh Hùng Vũ, và cho rằng hai sinh viên này đã làm rạng rỡ cho tập thể người Việt sống tại Hoa Kỳ này. Anh này bảo rằng : " Nếu chúng nó bỏ về đâm đá với Việt Cộng thì mới giỏi, và nên khen, còn không thì mặc cha chúng chửi rủa rồ gì cho tao đâu?".

Một anh bạn khác hỏi anh này : Thế tôi vào dân Mỹ chưa?

Anh này trả lời : Mọi vào từ 1980 trở, vào thế tôi chủ mọi đâu có thích.

Tôi không bán ai phải ai quây ở đây, nghĩ rằng những tâm trạng hoang mang như trên rất nhiều, và có ở tất cả mọi giới di cư đang sanh sống tại Hoa Kỳ, và cái tù tưởng sống di cư này thay đổi rất nhiều qua thời gian trong cùng một chủng tộc. Ti du hồi trước 1958 lần đầu tiên tôi qua Hoa Kỳ, mấy người bạn Việt ở Hoa thịnh đón kế cho nghe rằng, đạo đó Hoa Kỳ đã có quota cho nhập cảnh cho từng quốc gia. Như ở Âu Châu thì dân Anh rồi đến Ý, Hy Lạp là những dân nộp đơn xin vào Hoa Kỳ nhiều nhất. Trái lại dân Thụy Điển, Pháp Đức chẳng hạn thì ít hơn. Nhưng hiện giờ, dân Pháp chẳng hạn đang xin rất nhiều và có thể phải chờ trên 20 năm mới đến lượt mình được cử xét.

Tôi xin trở lại với "yêu tiếng và yêu nước tôi".

Hai ngàn năm trước đây, Đức Khổng Tử có dạy : "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh." Qua 20 thế kỷ, lời nói vẫn còn trong sáng và quý báu như vàng như ngọc. Làm sao Ngai đã thấy xa thấy rộng được như vậy. Dân mỗi là quý, làm sao cho dân no ấm, thịnh vượng, cái đó mới là điều cần cho mọi tập thể lãnh đạo.

Người Tàu, sau hơn 20 năm dưới Mao Trạch Đông, đã bán cùng hóa dân Tàu đến tận xương tận tủy, để Vệ Binh Đỏ giết hai cả trăm triệu người, nhưng may thay họ đã có một Đặng Tiểu Bình lên ngôi, cứu vớt cả một dân tộc. Từ 1978 cho đến nay, Trung Cộng đã đi xa dân chính sách dã man của Cộng Sản Nga, tự tạo cho mình một con đường đi hợp với dân hơn và làm cho dân sung sướng hơn. Người Tàu năm 1986 đã có thể có trường mục ngân hàng, có radio, truyền hình, có

tủ lạnh, có nồi điện vv..... và thủ thả hồn hết là có quyền đi lại tự do nếu mình có phương tiện di chuyển.

Du khách đến Trung Cộng được đi lại hoàn toàn tự do, không có người dẫn dắt và kiểm soát như du khách đến Nga vẫn còn bị đi theo tour. Đặng Tiểu Bình thấy rằng thế kỷ 20, dân giàu nước mạnh mới là điều cần, đẹp hơn tất cả, quên hết hận thù mới là quan trọng. Họ Đặng đã bắt tay với tất cả những nước Tây Phương để được sự giúp đỡ về kỹ thuật, về tài chính cũng như về kinh nghiệm. Họ Đặng cũng thấy cần đeo đuổi theo thắng Nga, chỉ đem lại tang tóc khổ đau cho dân tộc. Và cả thế giới đều kính trọng nhà lãnh đạo anh minh này.

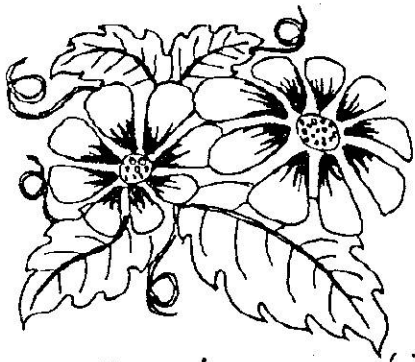
Những vị thủ tướng Tây Đức, từ Ông Adenauer cho đến nay, chính sách của Tây Đức vẫn là tìm cách cho những nước Cộng sản Đông Âu vay (trên 50 tỷ MK) để mua chuộc hòa bình cho thế giới, nhất là cho Tây Âu, và cốt nhất là để Đông Đức tiếp tục cho dân Đức qua Tây Đức đoàn tụ gia đình, mỗi năm chỉ dưới 50,000 người.

Một người tôi quen biết, tại Hong Kong được phép đi lại Hanoi nhờ viết cho báo Asian Economic Review. Anh này rất đau buồn mà thấy dân Hanoi quá đói khổ, và có lần anh ta lờ lờ khuyên bọn cầm quyền Hanoi nên làm gì cho dân bớt đói, thì bọn này đều một luận điệu giống nhau là quý vị tướng tọng quá nhiều chủ dân chúng tôi chẳng có ai thiếu ăn cả. Ông bạn tôi buồn rầu tự nghĩ rằng đã có nói mà bọn Cộng Sản Nga đã thành công dùng người bán xú giết người bán xú, đến được kết quả mỹ mãn như vậy, chính là tại Vietnam nghèo đói này vậy.

Qua những mẫu chuyện nhỏ nhỏ trên đây, những cử chỉ, những hành động yêu nước, không cần phải lúc nào cũng cần và lúc nào cũng phải hy sinh tính mạng mới là yêu nước. Và tiên sinh Phạm Quỳnh khi dùng tờ báo Phong Hoá để phổ biến chủ quốc ngữ, khi đem truyện Kiều làm tí dụ để đề cao cụ Tiên Điền, chính là một nhà đại ái quốc vậy. Tiên sinh Phạm Quỳnh nói rằng : Cụ Nguyễn Du đã biết xử dụng quốc ngữ đến mức tuyệt đỉnh, và truyện Kiều là một tuyệt tác của nền văn chương Việt.

Và nói như vậy để thấy rằng, nếu ta không viết được hay, không phải lỗi ở tiếng Việt không đủ cho ta dùng.

Cho nên những khoa bản Việt, học nhiều tiếng ngoại quốc vào, càng thấy tiếng Việt mình phong phú hơn, thâm thúy hơn, đẹp để hơn.



Phạm Duy có viết nhạc và lời như sau : "Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi rời ra đời"... Các bạn cũng thấy câu nói ngây ngô, nhưng rất dễ thương vì nói đúng tâm trạng của nhiều người. Chúng ta được may mắn biết thưởng thức truyện Kiều, nhưng làm sao cho con em chúng ta cũng được cái sung sướng ấy, thật là khó, và tôi mong rằng nhiều ai hữu cũng như tôi đều một lòng mong muốn rằng chúng ta phải cố gắng hết sức để nuôi dưỡng cái tinh thần tôi "yêu tiếng nước tôi" đó bằng mọi cách mình có thể làm được.

Và tôi xin kết luận bài tùy bút này bằng việc bình giải hai câu thơ, đã được phổ nhạc, mà tôi cho là hay tuyệt :

" Ngày xưa có gã tú quan,

Lên non, tìm động, hoa vàng, ngũ say..."

Lời thơ thì bình dị, chỉ có hai chủ tú quan, có nghĩa là thói việc nhà nước, mà ai cũng biết theo câu treo án, tú quan, mỗi khi mình không còn muốn phụng sự triều đình và nhà vua nữa.

Thơ thỏ lục bát, bình dân, văn và nhịp đúng.

Cái hay là chỉ vói 14 chủ thôi, mà tác giả đã gọi cho người đọc rất nhiều cảm giác lạ lùng thích thú vô cùng.

Trước hết tác giả đã phải dùng chủ "gã" để chỉ anh chàng đã dám tú quan, vì ít người đã dám làm như vậy, vì ai đã dám làm dù đúng hay sai đối với Thiên Tử, tiêu biểu cho quyền thế, thì phải "gã" lắm lắm mới dám làm, cho nên chủ "gã" thật là hay.

Câu : " Lên non, tìm động, hoa vàng, ngũ say."

Chỉ có tám chủ, mà bao gồm đủ chiều rộng, chiều cao, chiều sâu, cả không gian, cả màu sắc, cả âm thanh, cả trạng thái tâm hồn, trạng thái tinh thần và nhiều nhiều cảm nghĩ khác của mình đối với "gã" này nữa, mà tôi sẽ tả sau đây.

Sau khi được về vườn theo ý muốn (nước ta tự do mà) gã quyết định kiếm nơi ẩn dật.... Gã đã mất nhiều ngày giờ, lặn suối, trèo non, lên tận núi cao, có thể là đỉnh núi, tìm cho ra một nơi yên tĩnh, mà đứng đó nhìn xuống núi thì thấy đầy hoa lạ rực rỡ màu vàng sáng chói. Nơi yên tĩnh như vậy, không tiếng động, không nhiều gió, phải là cái động nho nhỏ, (nếu không chỉ là cái hang không mây thò mòng). Và để làm chi.... để gã ngũ say cho thỏa thích. Tâm trạng của gã khi đứng trên đỉnh núi nhìn xuống nhân gian vói

nhieu thể sự mã gã cho lã tâm thường, cũng có thể gã cho lã chân  
ngán, và cũng có thể khinh khi..... và những cái vã, cò thể  
lã ấu đã, lã giết chóc, lã lọc lũa, lã khóc than, đã làm âm i,  
chác chua tai gã lâu lắm rồi, khiến gã cần có nơi yên tĩnh, và  
không đâu đã có thể yên tĩnh hơn trên đỉnh núi, và trong cái洞.

Nếu chỉ hiểu có vậy thôi cũng đã hiểu khá lắm rồi..... Nhưng  
cảm giác la lung và thích thú với người đọc là ý nghĩa hai câu  
thơ không ngừng ở đó và tôi xin đi tam xa hơn với sự cho phép  
của các chị "nội tướng".

Tôi nghĩ rằng gã ấy rất khôn ngoan, gã chẳng bao giờ đi một  
minh cã, vì gã cũng phải đủng tuổi mỗi năm nên chức quan, cho  
nên có tiền, lại có tuổi, tội gì phải mang nặng nhiều thức ăn và  
vật dụng để lặn lội từ chân núi lên tới đỉnh núi, mệt biết mấy.  
Cho nên gã đã tính toán chuyên đi rất kỹ càng, đem theo một thiệp  
non, nón nã, ngoạn ngoạn, lẽ dĩ nhiên biết xướng, biết họa, biết  
nấu ăn, biết hầu rượu, và biết rất nhiều phục dịch cho gã. Cũng  
đi theo với gã lại có thêm một tiểu đồng, trạc tuổi 12, 13, để  
sai bảo, như kiếm củi, nấu cơm, giặt giũ (rất nhiều), tắm bọp  
cho gã (cũng rất nhiều) và cốt nhất để lên xướng núi bới xách cho  
gã và cho nạng thiệp nón nã, thở ngáy, hạnh phúc tuyệt trần của gã.  
Nhờ đó mà cái hang mã gã ở cũng trở thành cái洞 "Đào Nguyên"  
và hai câu thơ trên mới trở thành bất hủ.

Một cái đẹp khác là gã, với sự học sâu biết rộng, gã lại đã  
biết xử dụng tất cả những sở năng đó một cách tuyệt vời. Như gã  
đã hấp thụ Không Mạnh đến độ, dù có bất đồng chính kiến với chính  
quyển thì gã kiếm cách tránh né, không làm phản loạn. Gã hấp  
thụ Lão Giáo để biết hưởng cái thú nhàn hạ thanh thời, biết sống  
ẩn dật, để hưởng thú với trời đất, với cảnh vật, với thỏ, với  
phú, với đao tò, ở một hang cũng, chẳng ai tìm tới được. Gã cũng  
hấp thụ văn hoá của Pháp chăng? vì Pháp có câu nói đầu môi : "Pour  
vivre heureux, vivons caché", có nghĩa muốn sống  
sung sướng, nên sống ẩn dật.

Một cái đẹp khác nữa là người đọc đã thấy rõ  
tình trạng xã hội ta qua 14 chữ nói trên. Gã đã  
sống trong một xã hội thanh bình thịnh vượng,  
một thể chế tự do, có tinh thần, có đạo đức.  
Có như vậy gã mới được phép từ quan, được sống  
ẩn dật, được có đao non, được làm thơ châm biếm,

(Xem tiếp trang 148)

